

Đề cương chi tiết học phần

1. Tên học phần: ĐỒ ÁN THIẾT KẾ CẢI TẠO NHÀ Ở

Mã học phần: **RENO420316**

2. Tên Tiếng Anh: PROJECT INTERIOR HOUSING RESTAURATION

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (0/2/4) (0 tín chỉ lý thuyết, 2 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 6 tuần (0 tiết lý thuyết + 10 tiết thực hành + 20 tiết tự học/ tuần)

4. Các giảng viên phụ trách học phần:

1/ TS. KTS. Đỗ Xuân Sơn

2/ TS. KTS. Nguyễn Văn Hoan

3/ ThS. KTS. Phạm Minh Sơn

4/ TS Phan Thành Trung

5. Điều kiện tham gia học tập học phần

Học phần tiên quyết: Không

Học phần trước: Nguyên lý thiết kế kiến trúc công trình dân dụng

Nguyên lý thiết kế nội ngoại thất

Kết cấu công trình (BTCT+Thép+Gỗ)

Học phần song song: Không

6. Mô tả học phần (Course Description)

Sinh viên được nghiên cứu thiết kế cải tạo nội thất một công trình nhà ở (chung cư, nhà lô phố, biệt thự) cụ thể. Giải quyết vấn đề về tổ chức lại chức năng công trình, dây chuyền sử dụng, không gian nội thất kiến trúc hợp lý hơn. có tính đến yếu tố lưu giữ, bảo tồn một vài bộ phận, không gian có giá trị đang có của công trình. Trong quá trình thiết kế cải tạo chuyển đổi không gian & công năng công trình có tính đến tổ chức lại mối liên hệ giữa công trình với bối cảnh xung quanh nhằm tối đa hóa khả năng sử dụng hoặc chuyển đổi công năng sử dụng công trình trong khi vẫn đảm bảo sự hài hòa của công trình với bối cảnh, không ảnh hưởng đến kết cấu tuổi thọ của công trình, và không ảnh hưởng đến mặt đứng bên ngoài công trình cũng như đô thị.

Học phần giúp sinh viên vận dụng một cách linh hoạt và thực dụng các nguyên tắc thiết kế kiến trúc nội thất, nghiên cứu hiện trạng, từ đó đề xuất ý tưởng thiết kế, giải pháp kỹ thuật, giải pháp thi công công trình.

7. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
---------------------	--	----------------------	----------------------

G1	Xác định được nhiệm vụ thiết kế đặc thù cải tạo nội thất công trình trong bối cảnh cụ thể	1,2	4
		1.3	4
G2	Xác định vấn đề nghiên cứu nhiệm vụ thiết kế cải tạo Lên ý tưởng thiết kế cải tạo, có thể thay đổi dây chuyền chức năng, không gian kiến trúc. Đề xuất tổ chức tổng mặt bằng, điều chỉnh cải tạo hệ kết cấu nhưng không ảnh hưởng tới tuổi thọ công trình. Tổ chức lại không gian và giao thông. Thiết kế các chi tiết cấu tạo công trình ...	2.1	4
		2.2	4
		2.3	4
		2.4	4
		2.5	4
G3	Có thái độ làm việc khoa học, khả năng làm việc theo nhóm tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện Khả năng sử dụng ngôn ngữ, các công nghệ tin học thiết kế sáng tác tư vấn kiến trúc, giao tiếp trao đổi thông tin.	3.1	4
		3.2	4
G4	Khả năng vận dụng linh hoạt các giải pháp & quy trình thiết kế đưa ra giải pháp tối ưu kiến trúc nội thất, công nghệ XD, sử dụng vật liệu và kinh tế cho mục tiêu cần đạt Khả năng triển khai các dự án nội thất sản phẩm thiết kế ra thực tế thi công xây dựng Nâng cao tư duy lãnh đạo quản lý dự án nội thất cũng như quản lý nhóm trong hoạt động xây dựng	4.1	4
		4.4	4

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra MH		Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CDIO	Trình độ năng lực
G1	G1.1	Hiểu được nhiệm vụ thiết kế đặc thù cải tạo nội thất công trình kiến trúc	1.2	4
	G1.2	Nắm rõ nguyên lý thiết kế nhà ở và ứng dụng vật liệu cũng như kỹ thuật vào thiết kế nội thất đảm bảo yêu cầu	1.3	4
G2	G2.1	Mô hình hóa lý thuyết vào thực tiễn công tác nghiên cứu thiết kế các công trình cải tạo nội thất.	2.1.2	4
	G2.2	Lên ý tưởng thiết kế không gian nội thất hợp lý	2.2.2	4
	G2.3	Đề xuất tổ chức tổng mặt bằng, điều chỉnh cải tạo hệ kết cấu nhưng không ảnh hưởng tới kết cấu tuổi thọ công trình.	2.3.2 2.3.3	4
	G2.4	Tư duy sáng tạo thiết kế nội thất công trình	2.4.3	4
	G2.5	Thực hiện công việc thiết kế chuyên nghiệp	2.5.2	4
G3	G3.1	Có thái độ làm việc khoa học, khả năng làm việc theo nhóm tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện	3.1.2	4

			3.1.5	
	G3.2	Nâng cao khả năng sử dụng các công nghệ thông tin, phần mềm tin học để thiết kế tư vấn nội thất kiến trúc, và trao đổi thông tin	3.2.4 3.2.5	4
G4	G4.1	Vai trò trách nhiệm của KTS kiến trúc nội thất đến các vấn đề XH	4.1.1 4.1.2	4
	G4.2	Khả năng vận dụng linh hoạt các giải pháp & quy trình thiết kế đưa ra giải pháp tối ưu nội thất, công nghệ XD, sử dụng vật liệu và kinh tế cho mục tiêu cần đạt	4.4.2 4.4.6	4

9. Đạo đức khoa học:

Các bài tập ở nhà và dự án phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

Nếu ở mức độ nghiêm trọng (cho nhiều người chép – có 3 bài giống nhau trở lên) sẽ bị cấm thi cuối kỳ không phân biệt người sử dụng bài chép và người cho chép bài

10. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần /Tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
0-5	Giảng đề - Giới thiệu chung về nội dung Đồ án - Mục tiêu, nhiệm vụ thiết kế cải tạo – nội thất công trình - Các tài liệu cần nghiên cứu	G1.1 G2.1	3 3	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Trình chiếu	Đánh giá qua quan sát
10-15	Nghiên cứu hiện trạng (tại thực địa) - Lựa chọn công trình cần cải tạo - Khảo sát thực trạng nội thất công trình cần cải tạo. Thu thập thêm các số liệu mới phục vụ thiết kế đồ án: hướng nắng, gió, hạ tầng cơ sở khu đất xây dựng	G1.1 G2.1 G3.1	3 3 3	+ Thảo luận nhóm, + Phân tích hiện trạng	Đánh giá qua quan sát, bài họa cáo
15-20	Làm Thiết kế nhanh (Họa cáo)	G2.2	3		
20-25	SV báo cáo thuyết trình ý tưởng GV nhận xét gợi ý			Thực hiện Dự án	Rubic
30 35 40 45 50 55	Đề xuất giải pháp và triển khai ý tưởng thiết kế Đề xuất ý tưởng và giải pháp thiết kế cải tạo nội thất công trình thông qua các bản vẽ triển khai: Tổng mặt bằng, mặt bằng các tầng, mặt đứng, mặt cắt.	 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5	 3 3 3 3 3	+ Thảo luận nhóm + Tham gia giờ thực hành tại họa thất	Đánh giá qua thực hiện triển khai Đồ án

		G3.1	3		
		G3.2	3		
60	Thể hiện Đồ án, Thuyết trình báo cáo Đồ án, chấm điểm kết quả cuối học phần	G1.1	4	Báo cáo	Rubic
		G1.2	4	thuyết trình	Đánh giá
		G2.1	4	đánh giá ĐA	qua bài thể
		G2.2	4		hiện và
		G2,3	4		thuyết trình
		G2.4	4		đồ án
		G2.5	4		
		G3.1	4		
		G3.2	4		
		G4.1	4		
		G4.2	4		

11. Đánh giá kết quả học tập:

- Thang điểm: **10**

- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm m	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá giai đoạn: Tác phong nghề nghiệp, Tư duy sáng tạo							30
Tính chuyên cần	Tham gia 60 tiết (5tiết/buổi)= 12 buổi /2TC	Tiết 0-55	G2.1	4	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/ nhó)	Thang điểm: Số buổi đi học/ tổng số buổi x1,5đ	15
Thiết kế nhanh	Đánh giá tư duy xác định hình thành vấn đề	Tiết 10- 15	G2.2	3	Họa cáo	Thang điểm: 0,0- 1,5đ	15
Đánh giá kết thúc học phần: Bài tập đồ án kết thúc học phần (Project)							70
Thể hiện Đồ án Báo cáo thuyết trình	- Nội dung & khối lượng thuyết minh, bản vẽ đầy đủ, đúng quy cách, sạch đẹp - Phân tích lập luận+ Ý tưởng sáng tạo - Thuyết trình bảo vệ ý tưởng Đồ án trước GV & chuyên gia	Tiết 55- 60	G1.1 G1.2 G2.1 G2.2 G2,3 G2.4 G2.5	4 4 4 4 4 4 4	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/ nhó) trên thước đo	- Số lượng đầy đủ quy cách: 4 x70% -Phân tích lập luận+ Ý	28 28

			G3.1 G3.2 G4.1 G4.2	4 4 4 4	khối lượng và năng lực	tường sáng tạo: 4 x70% -Thuyết trình, bảo vệ: 2x70%	14
	Tổng điểm 10 =						100

CDR học phần	Hình thức kiểm tra		
	Chuyên cần	Thiết kế nhanh	Project
G1.1			x
G1.2			x
G2.1	x		x
G2.2		x	x
G2.3			x
G2.4			x
G2.5			x
G3.1			x
G3.2			x
G4.1			x
G4.2			x

12. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính:

1. Nguyễn Đức Thiêm, Trần Bút, *Thiết kế kiến trúc nhà ở dân dụng*, Nhà xuất bản Xây dựng, 2000
2. Nguyễn Việt Châu, Nguyễn Thúc Hoàng, *Kiến trúc công trình công cộng*, Nhà xuất bản XD Hà Nội, năm 2005

Sách (TLTK) tham khảo:

1. Ernst Neufert, *Dữ liệu kiến trúc sư*, Nhà xuất bản Thống kê, 2010
2. Thomas Obermeyer, *Thiết kế kiến trúc nhà ở và nhà thương mại*, Nhà xuất bản Giáo dục, 2000
3. Đặng Thái Hoàng, *Tư duy và tổ hợp kiến trúc*, Nhà xuất bản Xây Dựng, 2012
4. Đặng Thái Hoàng, *Ngôn ngữ và hình thức kiến trúc*, Nhà xuất bản Xây Dựng, 2004.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn

PGS.TS. Châu Đình Thành

TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn

TS. KTS. Đỗ Xuân Sơn

